

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HS-ST  
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đình Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nở và bà Nguyễn Thị Hai (đều đã chết); có vợ Trần Thị Tuyết và 02 con; tiền án: Bản án số 12/2013/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 127/STHS ngày 06 tháng 4 năm 2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; bản án số 10/2008/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã xóa án tích); Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 2045/QĐ-UB ngày 09 tháng 9 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2022 đến ngày 10 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh L, anh A, anh T, anh H và anh Đ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng Công an huyện N kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng và A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện N, thành phố Hải Phòng. Công an đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy) tại túi quần phía trước bên phải của L đang mặc; 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy) tại túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0936.535.216, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 800.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải của Đ đang mặc.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ một số mảnh chất bột màu trắng dạng cục (nghi chất ma túy) tại nền nhà rải rác trên diện tích 1,8x2m; 10 mảnh giấy màu trắng loại giấy vở học sinh có KT 3x3cm, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 dao lam đã qua sử dụng tại chiếu trải dưới chân giường nhà Đ.

Tại bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS(MT) ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của L đang mặc là ma túy có khối lượng 0,01 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng trong 03 gói giấy màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc là ma túy có khối lượng 0,31 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng thu giữ tại nền nhà Đ là ma túy có khối lượng 1,56 gam là loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đ khai: Do bản thân nghiện ma túy nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Sáng ngày 30 tháng 5 năm 2022 Đ đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 gói ma túy heroin với giá 1.000.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết. Sau khi mua được ma túy Đ mang về nhà ở thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng chia nhỏ thành 07 gói để bán với giá 300.000 đồng/gói, số ma túy còn lại Đ cất vào túi nilon để chia nhỏ sau. Đ đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30 tháng 5 năm 2022 Đ bán 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng và T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đông, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022 Đ bán 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng và H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã Cao Nhân, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022 Đ bán 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng và Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02 tháng 6 năm 2022 L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện N, thành phố Hải Phòng và A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện N, thành phố Hải Phòng đến nhà Đ ở thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng, L hỏi mua 01 gói ma túy heroin với giá 300.000 đồng, Đ đồng ý bán, L đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng, Đ đưa cho Lê Đức 01 gói ma túy heroin thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Khi bị Công an bắt quả tang Đ đã làm rơi vãi số ma túy còn lại trong túi nilon ra sàn nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, L, A, H, Đ và T khai: Ngày 30 tháng 5 năm 2022 L và T góp tiền mua 01 gói ma túy heroin với giá 300.000 đồng của Đ tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 31 tháng 5 năm 2022 L và H góp tiền mua 01 gói ma túy heroin với giá 300.000 đồng của Đ tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 01 tháng 6 năm 2022 L và Đ góp tiền mua 01 gói ma túy heroin với giá 300.000 đồng của Đ tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 02 tháng 6 năm 2022 L và A góp tiền mua 01 gói ma túy heroin với giá 300.000 đồng của Đ tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSTN ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Đ. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Đ theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dấu niêm phong số 240MT/PC09, 01 dao lam, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 10 mảnh giấy màu trắng KT 3x3cm, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0936.535.216 đã qua sử dụng thu giữ của Đ để bảo đảm việc thi hành án; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng thu giữ của Đ; truy thu số tiền 400.000 đồng của Đ do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện điều tra hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02 tháng 6 năm 2022, biên bản khám xét ngày 02 tháng 6 năm 2022, kết luận giám định số 240/KL-KTHS(MT) ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo Đ đã thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo Đ đã thực hiện hành vi cất giấu 1,56 gam ma túy là loại Heroine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L và T vào ngày 30 tháng 5 năm 2022, 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L và H vào ngày 31 tháng 5 năm 2022, 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L và Đ vào ngày 01 tháng 6 năm 2022 và 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng cho L và A vào ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại nơi ở của Đ thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và gây mất trật tự trị an xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã bị kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn Nở được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất và bố mẹ đẻ bị cáo là ông Lê Văn Nở và bà Nguyễn Thị Hai được tặng bằng gia đình vẻ vang đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Đ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo Đ đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Đ là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định chất ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dầu niêm phong số 240MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 dao lam, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, 10 mảnh giấy màu trắng KT 3x3cm, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo Đ đã 04 lần bán ma túy thu được số tiền 1.200.000 đồng xác định là tiền thu lợi bất chính nhưng khi bị bắt Công an đã thu giữ của Đ số tiền 800.000 đồng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và truy thu số tiền 400.000 đồng của Đ để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0936.535.216 đã qua sử dụng thu giữ của Đ xác định là không dùng vào việc phạm tội nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này L và A là người mua ma túy của Đ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và nhân thân của L và A không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy. T, H và Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đ 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dấu niêm phong số 240MT/PC09; 01 dao lam, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng); 10 mảnh giấy màu trắng KT 3x3cm và 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0936.535.216 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy để bảo đảm việc thi hành án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Đ theo biên lai thu tiền số 0004636 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

+







